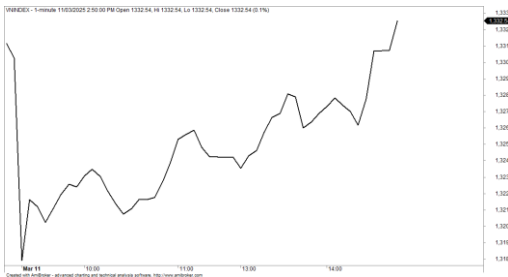


Diễn biến thị trường trong phiên

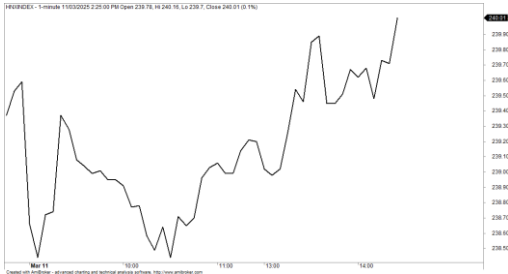
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,332.54	240.58	99.40
% ngày	0.17%	0.45%	0.24%
% tuần	1.57%	1.36%	0.30%
% tháng	5.05%	5.12%	2.74%
% năm	7.86%	2.88%	9.64%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	21,353	1,223	739
TB 1 tuần	21,884	1,258	775
TB 1 tháng	18,382	1,223	927
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,964.59	111.22	6.79
Bán	2,178.58	73.79	31.97
Giá trị ròng	-213.99	37.44	-25.18
Độ rộng TT			
Mã Tăng	166	66	138
Mã Giảm	163	95	198
Không Đổi	84	154	567
Chỉ số chính			
P/E	13.20	30.83	22.68
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,585	386	1,523
LS Cổ tức	2.23%	3.88%	4.75%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh vào đầu phiên với chỉ số VN-Index lúc thấp nhất phiên chạm 1316 điểm rồi dần hồi phục trở lại. Lực cầu tham giá trở lại đã giúp các chỉ số đóng cửa ở vùng giá xanh. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tăng 0.17% dừng tại 1,332.54 điểm. Chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 0.45% trong khi chỉ số Upcom-Index tăng 0.24%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn duy trì ở mức cao đạt 23,315 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.18% với độ rộng thị trường cân bằng. Dòng tiền dịch chuyển vào các cổ phiếu chưa tăng mạnh như VPB (1.55%) hay MWG (1.29%), MBB (1.22%) quay lại đà tăng. Ở chiều giảm, BVH (-2.31%), FPT (-1.29%) giảm khá trong chỉ số.

Cổ phiếu họ Bamboo Capital (BCG (3.27%), TCD ((1.7%) cũng hồi phục trở lại sau chuỗi phiên giảm mạnh. Nổi bật trong phiên hôm nay là nhóm cổ phiếu Đầu tư Công với HHV (1.15%), VCG (2.3%) hay CTI tăng trần trước kỳ họp ĐHĐĐ sắp diễn ra tới đây. Ở chiều ngược lại, PAN, ORS, BSR giảm trên 1%.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 201 tỷ đồng tập trung tại MSN (86 tỷ), FPT (78 tỷ), DGC (67 tỷ). Ở chiều ngược lại, VHM (98 tỷ), EIB (83 tỷ), SHS (68 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

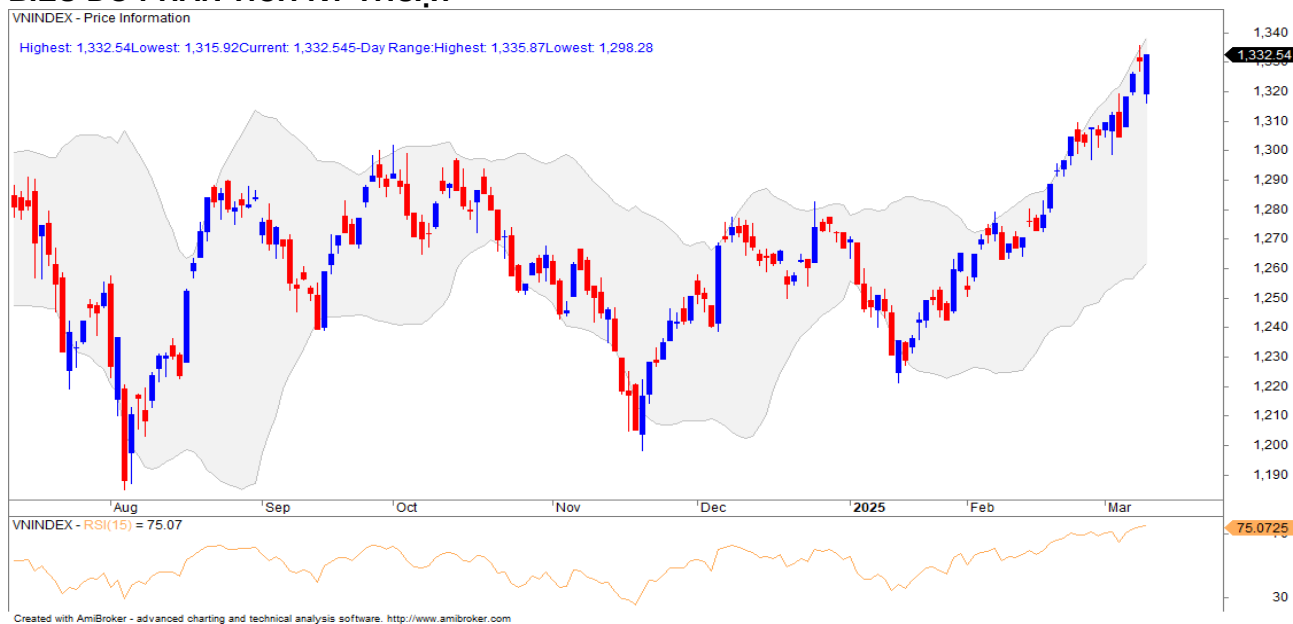
QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ còn biến động quanh mức 1,330 điểm. Đồng thời, thị trường có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, trong đó nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn vẫn là nhóm có mức tăng trưởng vượt trội hơn, còn nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có dấu hiệu suy yếu và rủi ro ở nhóm này vẫn ở mức cao. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại.

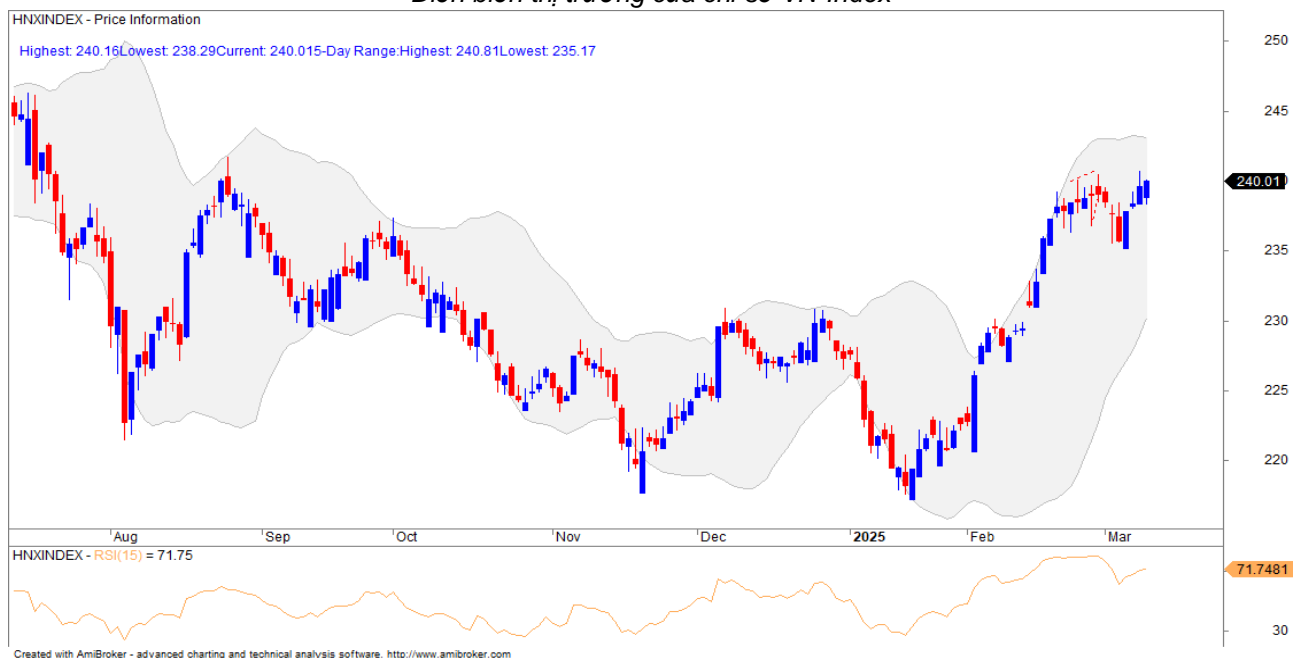
Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng 50% danh mục và tạm thời dừng mua mới trong giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1332.54	0.17%
VN30	1393.57	0.18%
VN Mid	2003.25	0.31%
VN Small	1510.97	0.26%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	240.58	0.45%
HN30	503.98	0.39%
VNX AllSh	1389.33	0.19%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	99.4	0.24%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1964.59	
Bán	2178.58	
GT ròng	-213.99	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	111.22	
Bán	73.79	
GT ròng	37.44	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.79	
Bán	31.97	
GT ròng	-25.18	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CTI	1500	6.94%
NHH	900	6.82%
DC4	850	6.80%
TCL	2850	6.78%
HTN	700	6.70%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BKC	5800	9.93%
NTP	2800	4.17%
PLC	800	3.11%
VFS	400	2.52%
IPA	300	2.22%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SSG	2772	14.36%
HVA	947	9.57%
KCB	773	3.63%
AAH	131	2.79%
MTA	585	2.40%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	-130	-6.84%
PAN	-850	-3.07%
BVH	-1300	-2.31%
CDC	-500	-2.30%
NAF	-450	-2.18%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SVN	-300	-5.08%
PSI	-200	-2.38%
DL1	-100	-1.82%
NBC	-200	-1.82%
SJE	-500	-1.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LSG	-1731	-8.09%
CBS	-2106	-5.46%
MFS	-1952	-3.52%
BOT	-197	-3.46%
AAS	-293	-3.18%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	541,024,034	
BID	290,684,383	
CTG	227,956,150	
FPT	204,919,937	
TCB	196,402,878	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSV	42,240,000	
IDC	18,677,996	
MBS	17,756,271	
PVS	16,203,057	
PVI	15,881,599	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	249,482,941	
ACV	228,440,471	
MCH	155,946,774	
MVN	92,068,291	
VEA	53,704,781	

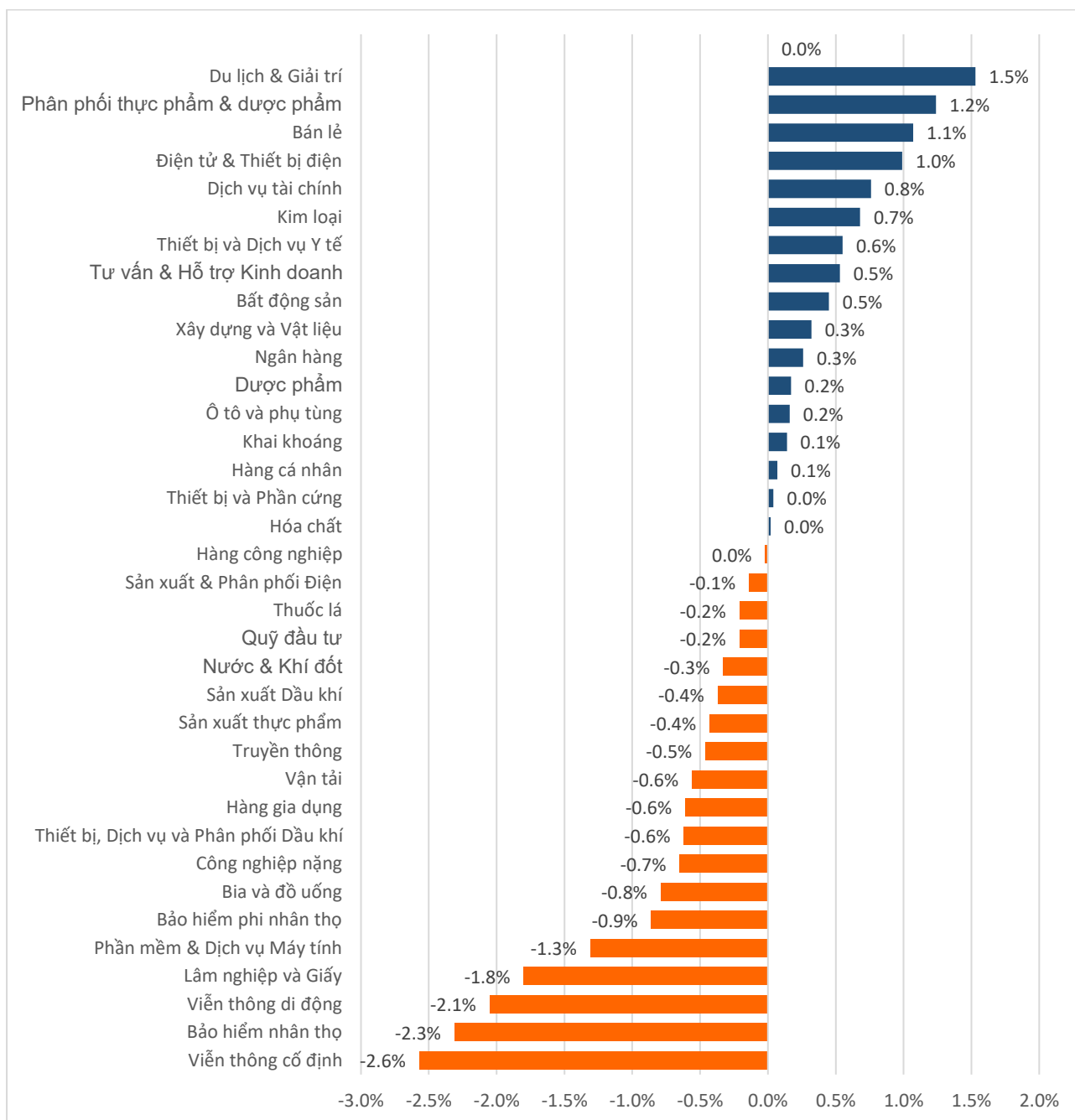
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	45,997,000	47,575,562
VPB	37,545,201	19,223,728
VND	31,164,000	15,357,133
MBB	28,304,215	18,338,234
SSI	26,426,501	22,495,263

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	15,141,323	12,598,700
CEO	7,164,900	6,525,998
MBS	4,999,316	4,265,935
PVS	3,040,130	2,563,590
TIG	1,660,964	1,560,523

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BVB	6,118,647	4,648,832
BCR	3,182,783	4,468,052
MSR	2,820,969	4,029,135
DRI	2,540,818	2,732,402
BGE	2,489,436	4,015,447



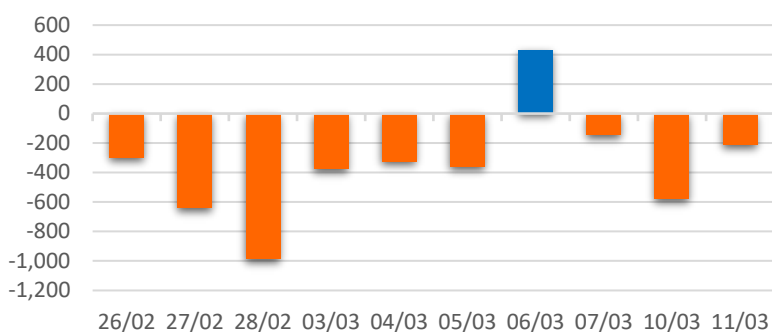
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

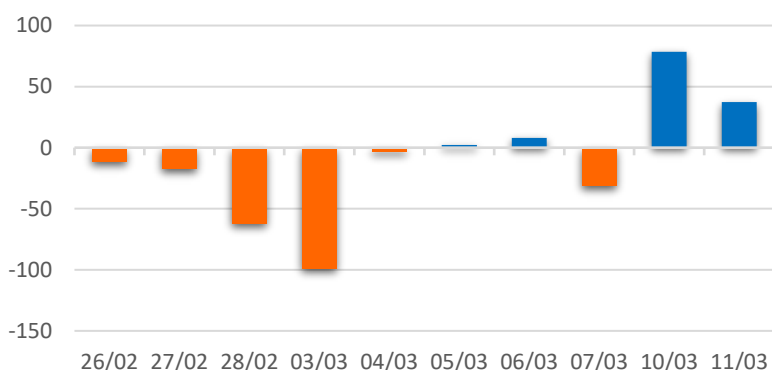
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	98,089	MSN	-85,626
EIB	82,927	FPT	-78,043
CTG	57,567	DGC	-66,718
MWG	44,319	VIX	-64,015
DXG	36,258	KDH	-50,134

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

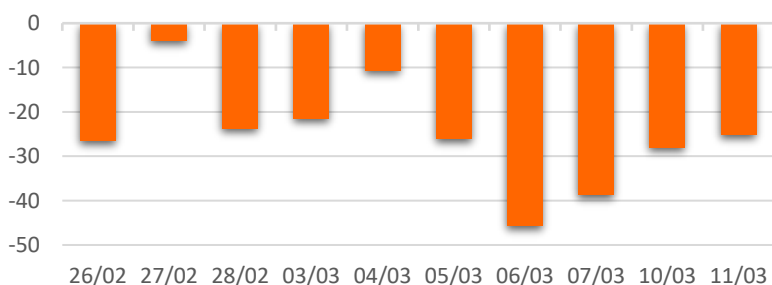
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	67,779	MBS	-24,537
NTP	21,351	IDC	-21,328
PLC	2,601	PVS	-13,165
TNG	1,862	VFS	-1,109
CEO	1,245	DTD	-662

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VAV	364	QNS	-20,311
TTN	125	ACV	-4,380
MCH	103	BWS	-478
CHS	47	VEA	-279
RAT	22	BCR	-210

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACB	69,082	EIB	34,770
HPG	64,046	DBC	7,808
FUEVFNVD	57,841	GEX	3,643
VNM	26,548	NLG	2,226
TCB	26,418	KDH	2,045

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

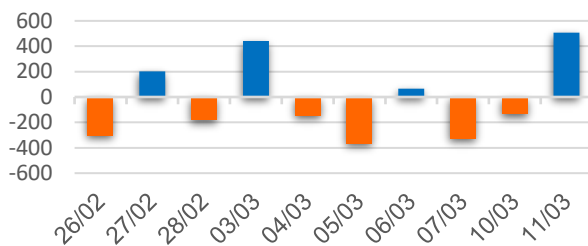
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	1,688	SHS	74,919
NTP	592	PVS	10,070
CEO	15	MBS	763
		KSV	508
		GDW	157

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

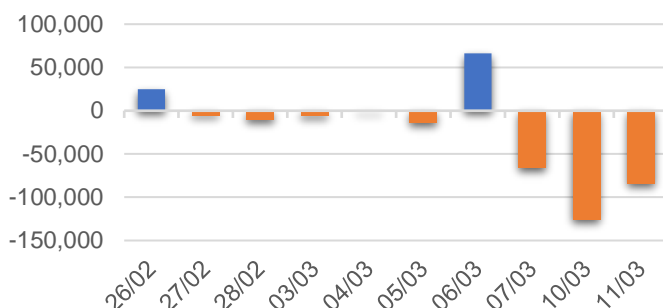
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SGP	1,170.54		
MVN	853.24		
VGI	601.77		
VGT	270.00		
PHP	255.20		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

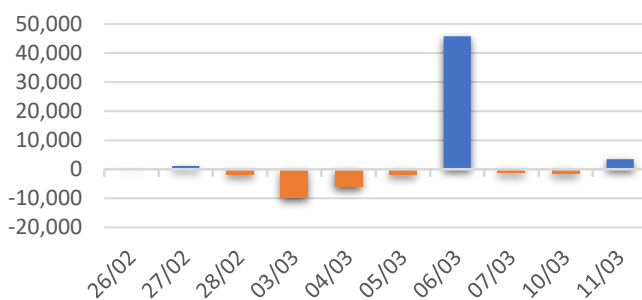
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



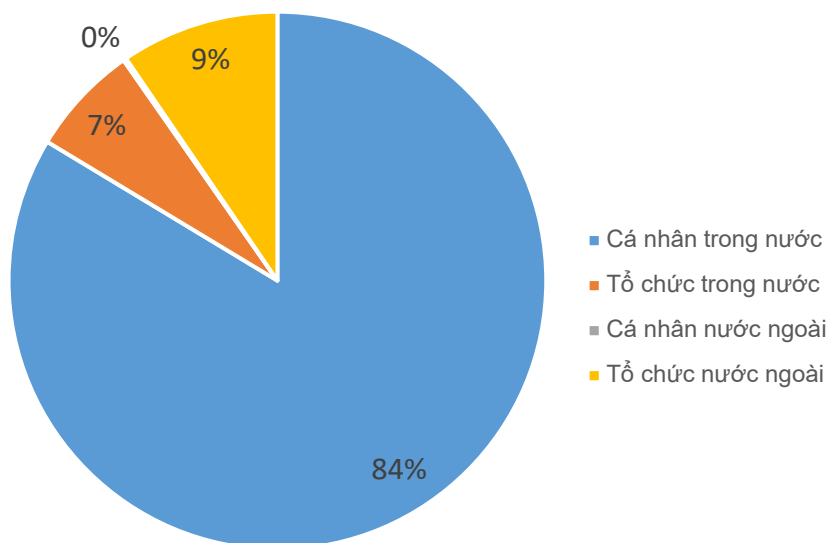
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



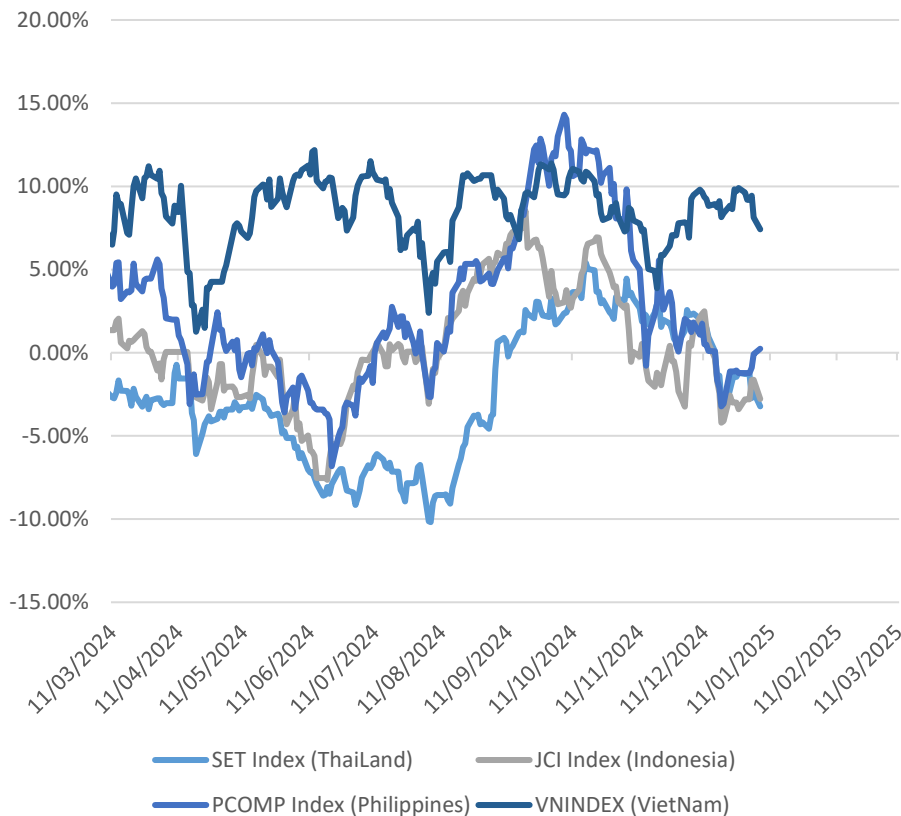
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



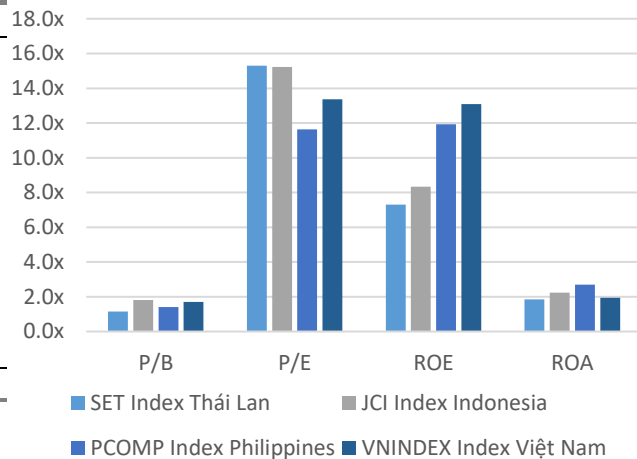
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.2x	1.8x	1.4x	1.7x
P/E		15.3x	15.2x	11.6x	13.4x
ROE	%	7.31	8.34	11.92	13.09
ROA	%	1.86	2.24	2.70	1.94
Vốn hóa	Tỷ USD	434.76	697.48	158.66	218.11
GTGD	Tỷ USD	0.95	0.51	0.07	0.78
LS cổ tức	%	4.15	4.32	3.09	1.78

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written